

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 216/2020/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Đào Thị T, sinh năm 1989

Địa chỉ: OC, xã TL, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa

- *Bị đơn*: Anh Vũ Văn T1, sinh năm 1980

Địa chỉ: Tk TC1, thị trấn NC, huyện NC, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị T và anh Vũ Văn T1.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - 2.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đào Thị T và anh Vũ Văn T1.
 - 2.2. Về con chung: Chấp nhận sự thoả thuận của các bên đương sự:

Giao cháu Vũ Hoài T2, sinh ngày 01/8/2010 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị T không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Vũ Văn T1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi nuôi con và yêu cầu thay đổi cấp dưỡng nuôi con chung.

2.3. Về tài sản và nợ chung: Chị Đào Thị T và anh Vũ Văn T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết. Dành quyền khởi kiện cho các bên đương sự bằng vụ kiện dân sự khác.

2.4. Về án phí: Chị Đào Thị T phải chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu tiền số AA/2019/0002203 ngày 05 tháng 8 năm 2020. Trả lại cho chị T 150.000đ tạm ứng án phí chị đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- THADS huyện Nông Cống;
- UBND xã TL, huyện NC;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Kỳ Anh